

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 226 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Phần 11-A: Sự đầy đầy ân huệ - một trong các bồn thánh của Đức Giê-hô-va.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản The Amplified Bible chép: **Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.**

Có nghĩa là: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết thảy mọi quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.**

Trong các bài trước chúng ta đã học về sự thương xót, sự nhân từ và sự chậm nóng giận, là những sự thuộc về bồn thánh của Đức Giê-hô-va, tức là những sự do chính Đức Giê-hô-va đã công bố cho Môi-se được biết, trong ngày Ngài đáp lời yêu cầu của Môi-se muốn được biết sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va.

Xuất Ê-díp-tô ký 33:18-23: **Môi-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt người; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt người; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. Ngài lại phán rằng: Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống. Đức Giê-hô-va lại phán: Đây có một chỗ gần ta, người hãy đứng trên hòn đá; khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để người trong bóng đá, lấy tay ta che người, cho đến chừng nào ta đã đi qua rồi. Ta sẽ rút tay lại, và người thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.**

Để có thể thấy được sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va, Môi-se phải làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, đó là Môi-se phải đục hai bảng đá, như hai bảng đá mà trước đó Môi-se đã làm bể trước cơn giận của người đối với việc A-rôn đã chiều theo ý của dân sự mà đúc một bò con vàng mà thờ lạy, trong khi Môi-se không có mặt trong trại quân.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:1-7: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước; rồi ta sẽ viết trên hai bảng nầy các lời đã ở nơi hai bảng kia, mà người đã làm bể. Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt ta tại đó. Không ai nên lên theo cùng người hết, khắp núi không nên thấy có người, và chiên, bò cũng chẳng nên ăn cỏ nơi núi nầy nữa. Môi-se bèn đục hai bảng đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, 6 & 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Có nghĩa là: *Đức Giê-hô-va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy dẫy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.*

Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm ý nghĩa của sự **and abundant**^{H7227} **in goodness**^{H2617} - *dư dật những sự tốt lành* (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy dẫy ân huệ!**) theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về các bổn tánh của Ngài.

Chữ **dư dật** - **abundant**^{H7227} (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy dẫy**) trong câu 6 trên, đó là chữ **רב** - **rab**, số 7227 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rất nhiều, nhiều vô kể, phong phú, thừa thãi, dư dật, vô số;*

Chữ **những sự tốt lành** - **goodness**^{H2617} (bản dịch tiếng Việt chép là **ân huệ!**) trong câu 6 trên, đó là chữ **טוב** - **cheed**, số 2617 ra từ chữ **טוב** - **chacad**, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tốt lành, lòng tốt, sự tử tế, sự ân cần, lòng hào hiệp;*

Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về sự vinh hiển của Ngài rằng: **Đây có một chỗ gần ta, người hãy đứng trên hòn đá; khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để người trong bóng đá, lấy tay ta che người, cho đến chừng nào ta đã đi qua rồi. Ta sẽ rút tay lại, và người thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.**

Chữ **vinh hiển** - **glory**^{H3519} chép trong câu 22 trên, đó là chữ **כבוד** - **kabowd**, số 3519 ra từ chữ **כבוד** - **kabad**, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thanh danh, danh tiếng, sự kính trọng, sự tôn trọng, sự vinh quang, sự huy hoàng, sự vĩ đại, sự chói lọi, sự rực rỡ, chân giá trị;*

Sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va cùng một lúc có thể được tỏ ra cho loài người nhìn thấy và nghe được hoặc người ta có thể nhìn thấy sự vinh quang, tức là sự sáng chói lọi hiện ra trên trời, trong mây hoặc ở bất kỳ nơi nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cho loài người thấy được.

Xuất Ê-díp-tô ký 16:1-10: **Nhằm ngày mười lăm tháng hai, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên ở nơi Ê-lim đi đến đồng vắng Sin, nằm về giữa khoảng Ê-lim và Si-na-i. Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên oán trách Môi-se và A-rôn tại nơi đồng vắng, nói cùng hai người rằng: Ôi! thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kê nôi thịt và ăn bánh chán hê! Vì hai người dẫn dắt chúng tôi vào nơi đồng vắng này đều bị chết đói. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Này, ta sẽ từ trên trời cao làm mưa bánh xuống cho các người. Dân sự sẽ đi ra, mỗi ngày nào thâu bánh đủ cho ngày nấy, đừng ta thử dân coi có đi theo luật lệ của ta hay chẳng. Qua ngày thứ sáu, dân sự sẽ dự bị phần đã góp, và sẽ được phần gấp bằng hai của mình thường thâu hằng ngày. Môi-se và A-rôn bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chiều nay các người sẽ nhận biết rằng ấy là Đức Giê-hô-va đã rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và sáng mai sẽ thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời các người oán trách Ngài rồi. Vả lại, chúng ta là ai mà các người oán trách chúng ta? Môi-se nói: Chiều nay Đức Giê-hô-va sẽ phát thịt cho các người ăn, rồi sáng mai bánh nhiều dư dật, vì Ngài đã nghe lời các người oán trách Ngài rồi. Thế thì, chúng ta là ai? Những lời oán trách chẳng phải đổ về chúng ta đâu, nhưng về Đức Giê-hô-va vậy. Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy nói cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Các người hãy đến trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời oán trách của các người rồi. Vả, khi A-rôn nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, thì họ xây mặt về phía đồng vắng, thấy sự vinh quang của Ngài hiện ra trong đám mây.**

Chữ **vinh quang** chép trong câu 10 trên, đó cũng là chữ **כבוד** - **kabowd**, số 3519 ra từ chữ **כבוד** - **kabad**, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thanh danh, danh tiếng, sự kính trọng, sự tôn trọng, sự vinh quang, sự huy hoàng, sự vĩ đại, sự chói lọi, sự rực rỡ, chân giá trị;*

Xuất Ê-díp-tô ký 24:13-18: **Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình, rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. Người bèn nói cùng các trưởng lão rằng: Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến chừng nào trở về cùng các người. Này, A-rôn và Hu-rơ ở lại cùng các người, ai có việc chi hãy hỏi hai người đó. Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ núi. Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va ngự trong đám mây gọi Môi-se. Cảnh trạng của sự vinh quang**

Đức Giê-hô-va nơi đỉnh núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào như đám lửa hừng. Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

Chữ **vinh quang** chép trong câu 16 trên, đó cũng là chữ כבוד - kabowd, số 3519 ra từ chữ כבד - kabad, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thanh danh, danh tiếng, sự kính trọng, sự tôn trọng, sự vinh quang, sự huy hoàng, sự vĩ đại, sự chói lọi, sự rực rỡ, chân giá trị*;

Sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va còn được tỏ ra qua tiếng phán của Đức Giê-hô-va, hoặc là sự công bố Lời Đức Giê-hô-va đã phán và người ta có thể nghe được và khi người ta được nghe Lời của Đức Giê-hô-va (*được tiếp tục công bố bởi các tôi tớ của Đức Giê-hô-va*) thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ghi Lời đó vào lòng của những người nghe được và muốn vâng giữ và làm theo Lời của Đức Giê-hô-va.

Sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va được tỏ ra mang ý nghĩa của sự trang bị, sự mách bảo cho những người nào Đức Giê-hô-va muốn và bất kỳ điều gì mà Đức Giê-hô-va đã phán, đã tỏ ra, đều mang ý nghĩa của sự ban cho, nếu những người nghe tiếng hoặc Lời của Đức Giê-hô-va mà dâng sự tôn kính, sự tôn trọng, sự yêu mến và muốn hầu việc Ngài, thì những sự đó sẽ được Đức Giê-hô-va ban cho những người ấy, vì nhờ sự ban cho đó mà những người ấy sẽ được chấp nhận ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va thuộc về thần linh và sự sống và là nền tảng của sự sống chứ không phải là vật thể, nên người ta không thể lưu giữ những sự đó như sản nghiệp mình, vì những sự đó thuộc về Đức Giê-hô-va nên những người nào xứng đáng với sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va, thì Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người đó theo sự xứng đáng của người ấy, có thể không phải là mãi mãi, nhưng có giá trị trong thời gian thực với tình trạng thuộc linh của người đó ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Đa-ni-ên 12:1-3: Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đáng đứng thay mặt con cái dân người sẽ trỗi dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ, trong vòng dân sự người, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu. Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nhục đời đời. Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.

Rô-ma 8:16-17: Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm ý nghĩa của sự *dầy dẫy sự tốt lành* của Đức Giê-hô-va, chúng ta cần hiểu rõ nền tảng của việc linh hồn chúng ta được mặc lại bằng Danh của Đức Giê-hô-va, hay là được báp-tem trong Danh của Đức Giê-hô-va.

Trong thuộc thể, người ta có thể hiểu cách dễ dàng về một cái nền của một công trình, một ngôi nhà, một căn biệt thự hay là nhà máy, công xưởng, sân bay, bến cảng, trường học.... được xây dựng bằng vật liệu có thể chịu được sức nặng của toàn bộ công trình được xây trên cái nền đó và như vậy, sự bền vững của công trình đó sẽ phụ thuộc vào độ bền vững của cái nền mà công trình đó được xây dựng trên đó.

Chúng ta hãy nhìn vào công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời để nhận biết cái nền của sự sống mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho muôn vật trên đất này và đặc biệt là với loài người, là tạo vật được tạo nên theo ảnh tượng và bằng hơi thở của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 1:1-31: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết

hột tùy theo loại, cây kết quả có hột trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặt phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặt soi sáng đất, đặt cai trị ban ngày và ban đêm, đặt phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hột mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hột giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Duy nhất công việc của Đức Giê-hô-va đã làm ngày thứ nhì là không được Đức Giê-hô-va coi đó là tốt lành, tuy nhiên, các công việc mà Đức Giê-hô-va đã làm trong sáu ngày đó đều có giá trị tốt lành cho kế hoạch của Ngài, còn công việc của ngày thứ nhì đó không được coi là tốt lành như công việc của những ngày khác của cuộc sáng thế này, ấy là vì công việc của ngày thứ nhì đó là tạm thời chứ không phải hằng còn trong Nước Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép trong sách Khải huyền rằng:

Khải huyền 20:1-15: Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đang dở dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những

kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

Sự vinh hiển, tức là Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được tỏ ra qua các công việc của Ngài làm cho muôn vật, kể cả ở trong thiên đàng và trên trái đất này. Mọi sự mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên trái đất này cũng là hình bóng về công việc của Ngài đã làm đối với loài người ở trên đất này vậy.

Theo thứ tự công việc mà Đức Giê-hô-va đã làm trong sáu ngày của cuộc sáng thế, chúng ta có thể thấy được đó là bóng về thứ tự công việc của sự cứu chuộc mà Đức Giê-hô-va đã làm cho loài người trên đất này và loài người không thể nào đếm biết được có bao nhiêu sự tốt lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho muôn vật thuộc về Ngài được hưởng.

Các chữ **tốt lành** được chép trong *Sáng thế ký đoạn 1* mà chúng ta vừa đọc trên, đó là chữ טוב - towb, số 2896, ra từ chữ טוב - towb, số 2895 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tốt, hay, đẹp, tuyệt vời, dễ chịu, dễ thương, vừa ý, thích hợp với, xuất sắc, ưu tú, thượng hạng, có giá trị, quý giá, làm vui lòng, làm cho vui vẻ, làm cho hân hoan, làm cho khoái lạc, làm cho say mê, làm cho sung sướng, làm cho hạnh phúc, thuận lợi, thành công, có phúc lợi, hợp lý, phong phú, giàu có;*

Toàn bộ Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người được thi hành qua Lời của Ngài và như vậy, khi chúng ta tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời, là Lời được chép trong Kinh-Thánh, ấy là chúng ta tiếp nhận sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va.

Toàn bộ Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của loài người chúng ta và Kinh-Thánh cũng chép về loài người chúng ta nữa, như vậy, tất cả mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh ấy là dành cho loài người chúng ta, tức là cho hết thảy những người nào tin cậy Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng như tin cậy Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Lời của Đức Chúa Trời là con đường cứu rỗi loài người và Lời của Đức Chúa Trời là nguyên tắc là giềng mối, là thước đo độ thẳng cho lòng của loài người chúng ta, hết thảy đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc tốt lành.

Loài người chúng ta là công việc do tay Chúa làm ra và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta làm con kế tự Ngài, tức là kế tự Lời của Ngài, hầu cho chúng ta nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, một dân thuộc về Đức Chúa Trời hằng sống.

Loài người chúng ta chỉ có thể nhận biết được những sự tốt lành của Đức Chúa Trời nếu chúng ta tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài, ấy không phải là nhờ chúng ta làm theo Lời Đức Chúa Trời mà kinh nghiệm được những sự tốt lành của Đức Chúa Trời, vì một khi chúng ta còn ở trong thân thể xác thịt này, chúng ta sẽ không thể nào kinh nghiệm được mọi sự tốt lành của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần Linh Chí cao, những sự tốt lành của Ngài không chỉ bày tỏ ra qua công việc thuộc thể mà xác thịt người ta có thể hiểu được, mà còn trong thuộc linh nữa, như vậy, nếu chúng ta không được tái sanh, không được vào trong Nước Đức Chúa Trời thì chúng ta không thể hiểu được những sự tốt lành của Đức Giê-hô-va được tỏ ra trong những sự thuộc linh, tức là trong thế giới thuộc về thần linh và sự sống.

Trước hết, chúng ta hãy cùng suy gẫm những sự tốt lành ban đầu và trước nhất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho loài người chúng ta.

Sáng thế ký 1:1-5: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.

Chữ **ngày** được chép trong câu 5 trên, đó là chữ יוֹם - yowm, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, theo nghĩa của *danah từ* có nghĩa là: *ngày, kỳ, giai đoạn, thời kỳ, thời gian, thời đại, đời, cuộc đời, thì giờ, năm, mùa, dịp, cơ hội, thời cơ, kỳ hạn,*

Theo ý nghĩa của **động từ**, chữ **ngày** này có nghĩa là: *đối diện với, quay trở lại,*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ sự bí mật giấu kín từ các đời thượng cổ về mục đích, quyền phép và ý định của Ngài đối với loài người, khi Ngài phán Lời của Ngài ra, đó là:

Ê-sai 55:6-13: **Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đem nhuận đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Chúng ta biết rằng, trước khi chốn không trung và các vật Đức Giê-hô-va đã tạo nên và đặt chúng trong chốn không trung, như mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao và trái đất được Ngài tạo dựng nên, thì chỉ có thiên đàng, là nơi có ngôi của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngự, cùng với muôn vàn thiên binh, thiên sứ thánh của Đức Giê-hô-va mà thôi. Một điều đặc biệt chỉ có ở thiên đàng, đó là tại nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời không có bóng của sự tối tăm, vì sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va soi sáng tất cả mọi sự ở nơi đó.

Qua Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, chúng ta có thể thấy sự mầu nhiệm được Lời Chúa tỏ ra về công việc của Ngài đã làm ra trên thiên đàng, trước khi chốn không trung được tạo nên.

Châm ngôn 8:22-30: **Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò nổng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài.**

Kinh-Thánh cho chúng ta biết rằng, khi Đức Giê-hô-va phán thì vật liền có, Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền, như vậy, trước khi Đức Giê-hô-va tạo nên bầu trời và các vật mà Ngài đã tạo nên dành riêng cho trái đất này cùng với muôn vật trên đất, thì Đức Giê-hô-va đã phán Lời của Ngài ra và Đức Giê-hô-va vui với các tạo vật mà Ngài đã tạo nên bằng Lời của Ngài.

Đức Giê-hô-va không nói một mình và vui với sự đó, nhưng khi Ngài phán, thì ý của Ngài liền được tạo thành vật mà Ngài đã quyết định tạo nên, mà chữ **sanh ra** đó là nói về Lời Đức Giê-hô-va được phán ra.

Thi-Thiên 33:6-9: **Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thấu các nước biển lại thành như đồng, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.**

Chữ **các tầng trời** được chép trong câu 6 trên, đó là chữ **שָׁמַיִם** - **shamayim**, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **khoảng không trong bầu trời, nơi có các vì sao, vũ trụ mà loài người có thể nhìn thấy được,**

Chữ **שָׁמַיִם** - **shamayim** này là số nhiều và mang ý nghĩa của những sự mà loài người có thể nhìn thấy và quan sát được bằng mắt thường hoặc bằng công cụ trợ giúp để quan sát, trong khi thiên đàng là nơi mà loài người xác thịt không thể nhìn thấy được bằng khả năng của mắt thường, nhưng người ta có thể nhìn thấy nếu như Đức Chúa Trời cho phép điều đó xảy ra cho người ấy.

Một số nhà ngôn ngữ học đã nhầm lẫn khi dịch chữ **שָׁמַיִם** - **shamayim** này là thiên đàng! Thiên đàng chỉ có một nơi duy nhất và không thể là số nhiều, trong khi chữ **שָׁמַיִם** - **shamayim** này là số nhiều.

Lý do nào đã khiến Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên trời, đất và như Lời Chúa đã chép rằng **đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực**; Chắc chắn rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không tự nhiên tạo ra một khoảng không mờ tối này, vì trong các bước mà Đức Giê-hô-va đã làm trong cuộc sáng thế

(nghĩa là công việc tạo nên thế gian cùng muôn vật thuộc về thế gian), có một kỳ mà Đức Giê-hô-va đã làm, nhưng Ngài không coi công việc của kỳ đó là tốt lành, đó là công việc Ngài đã làm trong ngày thứ nhì.

Sáng thế ký 1:6-8: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì.

Chữ **khoảng không** được chép trong câu 6 trên, đó là chữ רָקִיָּא - raqiya, số 7549 ra từ chữ רָקָא - raqa, số 7554 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một khoảng không gian được mở rộng thêm, bầu trời; khu vực được tuần tra, được kiểm soát; con dấu đặc trưng; Khu vực được căng trải ra phục vụ cho mục đích truyền bá, giáo dục tư tưởng; khu vực được che phủ thông tin, che giấu những sự bí mật;*

Chữ **nước (nước cách với nước)** chép trong câu 6 & 7 trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nguồn nước; nước của bước chân (sự toan tính dẫn đến hành động); nước của sự nguy hiểm, của sự bạo lực, của sự cưỡng bức, của những sự tạm thời, của sự giải khát, của sự làm mới lại;*

Trời và đất được chép ở đây không phải nói về thiên đàng, nhưng là nói về một môi trường hoàn toàn bên ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời và như Lời Chúa đã chép rằng: **Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời.**

Trước khi **khoảng không** (sau này được gọi là **trời**) được tạo nên, thì trong thiên đàng của Đức Chúa Trời đã có một sự kiện xảy ra, đó là trong hàng ngũ các thiên sứ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, có một chê-ru-bin, tên là Lucifer (có nghĩa là “*sao Mai, kẻ mang giữ ánh sáng, để chiếu ánh sáng ra*”), vốn được Đức Chúa Trời xức dầu cho sử dụng các nhạc cụ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên, để thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng thiên sứ này đã nổi loạn, dùng sự phỉnh gạt mà lừa dối nhiều thiên sứ khác theo hắn, hòng tạo cho hắn một vương quốc giống như Đức Chúa Trời. Bởi tội lỗi đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đuổi thiên sứ mang tên Lucifer này cùng với số thiên sứ đã nghe theo lời dụ dỗ của thiên sứ này ra khỏi thiên đàng và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đổi tên các thiên sứ phản loạn đó thành ma quỷ, riêng đối với Lucifer thì Đức Giê-hô-va đã đổi tên hắn thành Satan, có nghĩa là “*kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch, quỷ Satan*”;

Ê-sai 14:1-20: Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bản xứ; kẻ trứ ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bức bối rồi, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ này nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tiết đi, thành ức hiếp đã dứt đi! Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy của người ác, và trượng của kẻ cai trị! Ấy là kẻ đã nhân giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thanh nộ cai trị các nước, và dùng sự bất bố chẳng ai ngăn lại. Nay cả đất được yên nghỉ bình tĩnh, trở giọng hát mừng! Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cố người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đón ta nữa. Nơi âm phủ sâu thăm thẳm đã rung động vì có người đặng rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi ngai mình. Hết thấy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kia người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kia người cũng trở giống như chúng ta ư! Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dùi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền! Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đập các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! (*How art thou fallen from heaven, O Lucifer, son of the morning! how art thou cut down to the ground, which didst weaken the nations!*) Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lãng tã mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhành cây thúi, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào cây chết bị giày đập dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì người đã diệt

nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **sao mai** (câu 12) trên, đó là chữ הֵיִלֵל - heylel, số 1966 ra từ chữ הָלַל - halal, số 1984 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“Lucifer, kẻ mang-giữ ánh sáng, để chiếu sự sáng, để ngợi khen, để ca ngợi, để tán dương.”*

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, quỷ Sa-tan đã đến cám dỗ Chúa Jêsus và hấn đã bị Đức Chúa Jêsus cảnh cáo.

Ma-thi-ơ 4:1-11: Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các đấng ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Chữ **Sa-tan** chép trong câu 10 trên, đó là chữ ΣΑΤΑΝΑΣ - **Satanas**, số 4567 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là *ma quỷ, Satan, kẻ kiện cáo*; chữ ΣΑΤΑΝΑΣ - **Satanas** này ra từ chữ שָׂטָן - **satan**, số 7854 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch, kẻ chống đối*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đuổi Satan và các thiên sứ đã sa ngã theo Satan ra khỏi thiên đàng và Ngài đã cho phép chúng sống trong khoảng không trung mà Kinh-Thánh gọi đó là **khoảng không trên trời**.

Trong thời kỳ của Đa-ni-ên, khi thiên sứ Gáp-ri-ên nhận mạng lệnh của Đức Giê-hô-va để bay đến gặp và bày tỏ cho tiên tri Đa-ni-ên biết những sự người cần phải biết, thiên sứ Gáp-ri-ên đã phải cùng với thiên sứ Mi-ca-ên (Michael) là thiên sứ phụ trách dân Y-sơ-ra-ên, đánh trận với quyền lực của Satan trong hai mươi mốt ngày, thì thiên sứ Gáp-ri-ên mới tới gặp được Đa-ni-ên, điều đó cho chúng ta thấy quyền hạn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Satan cùng với các sứ của hấn được cầm quyền nơi chốn không trung đó.

Ê-phê-sô 2:1-2: **Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch.**

Nhưng khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên đất này, vương quốc của Satan đã bị rúng động và Satan đã không thể cầm quyền chốn không trung nữa, nhất là sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã phục sinh vinh quang và Nước Đức Chúa Trời đã đến trên đất này, thì vương quốc của Satan đã bị xua đuổi khắp nơi trên đất này, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã được Đức Chúa Cha trao cho Ngài quyền cao trên hết mọi quyền lực, hoặc ở trong chốn không trung trên trời, hoặc ở trên đất và bên dưới đất, đều phải quy phục khi nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ.

Lu-ca 10:1-24: **Kể đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi. Ngài phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. Hãy đi; này, ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói. Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. Hễ các người vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà này! Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an, sự bình an của các người sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các người. Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các người, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà này sang nhà khác. Hễ các người vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các người. Song hễ các người vào thành nào, họ không tiếp rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: Đối với các người, chúng ta cũng phủi bụi của thành các người đã dấn chân chúng ta; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi. Ta phán cùng các**

người, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này. Khốn cho mây, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mây, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm thành Ty-rô và thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn năn từ lâu rồi. Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-rô và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. Còn mây, thành Ca-bê-na-um, mây sẽ được nhắc lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới âm phủ! Ai nghe các người, ấy là nghe ta; ai bỏ các người, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta. Bấy mười môn đồ trở về cách vui vẻ, thưa rằng: Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỷ cũng phục chúng tôi. Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. Nay, ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được. Dầu vậy, chớ mừng vì các quỷ phục các người; nhưng hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên đàng. Cũng giờ đó, Đức Chúa Jê-sus nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng: Lạy Cha, là Chúa trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những sự này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho trẻ nhỏ hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Cha ta đã giao mọi sự cho ta; ngoài Cha không ai biết Con là ai; ngoài Con, và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không có ai biết Cha là ai. Đoạn, Ngài xây lại cùng môn đồ mà phán riêng rằng: Phước cho mắt nào được thấy điều các người thấy! Vì ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri và vua chúa ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng từng thấy, ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng từng nghe.

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Trong ngày đầu tiên của cuộc sáng thế, là hình bóng về ngày đầu tiên, thời kỳ đầu tiên, giai đoạn đầu tiên hoặc công việc trước hết được thi hành cho sự cứu chuộc loài người, đó là **phải có sự sáng**, nghĩa là tại nơi cần được cứu rồi đó phải có Lời của Đức Chúa Trời được công bố, được sử dụng, được thi hành, được áp dụng trước hết, như Đức Giê-hô-va đã phán trực tiếp với sự mờ tối đang bao phủ trái đất, khiến không thể thấy rõ được hình dạng của trái đất.

Sáng thế ký 1:1-5: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹ In the beginning^{H7225} God^{H430} created^{H1254} the heaven^{H8064} and the earth^{H776}. ² And the earth^{H776} was without^{H8414} form^{H8414}, and void^{H922}; and darkness^{H2822} was upon the face^{H6440} of the deep^{H8415}. And the Spirit^{H7307} of God^{H430} moved^{H7363} upon the face^{H6440} of the waters^{H4325}. ³ And God^{H430} said^{H559}, Let there be light^{H216}: and there was light^{H216}. And God^{H430} saw^{H7200} the light^{H216}, that it was good^{H2896}: and God^{H430} divided^{H914} the light^{H216} from the darkness^{H2822}. ⁴ And God^{H430} called^{H7121} the light^{H216} Day^{H3117}, and the darkness^{H2822} he called^{H7121} Night^{H3915}. And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the first^{H259} day^{H3117}.

Có nghĩa là: Trong lúc khởi đầu Đức Chúa Trời thiết lập bầu trời và trái đất. Bấy giờ trái đất không có hình thể rõ ràng, trống không (không có sự sống trên đất); sự tối tăm che phủ mặt biển. Thần của Đức Chúa Trời chuyển động trên mặt nước biển. Đức Chúa Trời phán rằng: Tại đó phải có sự sáng, thì tại đó liền có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sự sáng đó là tốt lành và Đức Chúa Trời phân rẽ sự sáng khỏi sự tối tăm. Đức Chúa Trời gọi sự sáng là ngày, và sự tối tăm là đêm. Ấy là buổi chiều và buổi sớm mai, đó là ngày thứ nhất.

Trong thời gian thuộc linh của loài người trên đất này, khi hết thảy loài người ra từ A-đam đã vì có tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ, thì hết thảy tâm linh của loài người đều phải ngồi ở trong bóng của sự chết, nghĩa là trong bóng của sự tối tăm, cũng như Đức Giê-hô-va đã thấy cả trái đất này lúc ban đầu đã bị sự tối tăm bao phủ, không thể thấy rõ được hình dáng của trái đất, cũng như người ta không thể thấy được giá trị thật của một vật đang bị bóng tối bao phủ vậy.

Tình trạng của trái đất lúc ban đầu này là nước biển sâu (bản tiếng Việt dịch là **mặt vực**) bao phủ hoàn toàn và đó là bóng về đường lối của ma quỷ cai trị cả thế gian mờ tối này, khiến cho loài người trên đất này không tin có Đức Chúa Trời, nhưng tin theo thuyết giả dối đến từ ma quỷ, rằng loài người sanh ra từ sự tiến hoá của loài thú và muôn vật bởi tự nhiên mà có!

Để trái đất trở nên có giá trị, Thần của Đức Chúa Trời đã hành động trên toàn bộ bề mặt của trái đất lúc này đang bị nước biển bao phủ và Ngài đã phán điều Ngài muốn, đó trên toàn bộ bề mặt của trái đất này phải có sự sáng chiếu vào. Ngay lập tức sự sáng liền có theo như ý Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn.

Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống và là con đường của sự cứu chuộc nhân loại, vì thế cho nên khi chúng ta đọc Lời Chúa, chúng ta sẽ nhờ Thần của Đức Giê-hô-va soi sáng cho và Ngài sẽ cho chúng ta thấy sự mâu nhiệm được giấu kín từ các đời thượng cổ và chúng ta sẽ áp dụng Lời Chúa trong cuộc sống hiện tại của chúng ta và cho tương lai con cháu chúng ta sẽ được hiểu biết những sự mâu nhiệm đó nữa.

Thần của Đức Giê-hô-va chính là Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật sẽ tỏ cho chúng ta biết những sự mình đã được nghe và Ngài sẽ tỏ bày cho chúng ta những sự sẽ đến, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 60:1-3: Hãy dấy lên, và sáng lờ ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Nầy, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người. Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng người, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên người.

Chúng ta biết rằng, phạm sự gì đều có thì tiết, mọi sự dưới trời đều có kỳ định và những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời liên quan đến kế hoạch cứu chuộc của Ngài dành cho loài người cũng có kỳ định, đó là có kỳ những sự mâu nhiệm được giấu kín và có kỳ những sự mâu nhiệm đó sẽ được tỏ ra.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng Tốt Lành và mọi sự Ngài mà đã tạo nên đều tốt lành trong thời gian của vật đó, nghĩa là Đức Giê-hô-va biết rõ công việc của Ngài cùng nhu cầu của các tạo vật do Ngài đã dựng nên và sẽ tiếp tục phát triển, sanh sản thêm nhiều trên đất này, cho tới kỳ tận thế và những sự tốt lành đó cũng sẽ được Đức Giê-hô-va nâng cấp, thay thế cho thích hợp với sự sống của loài người ở trên trái đất này và đó là lý do Giê-hô-va Đức Chúa Trời bỏ cái thứ nhất và lập cái thứ hai hoặc có sự thay đổi, như Ngài lập Giao-ước mới thay cho Giao-ước cũ vậy.

Truyền đạo 3:11: Phàm vật Đức Chúa Trời đã làm nên đều là tốt lành trong thì của nó. Lại, Ngài khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người; dầu vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến cuối cùng, người không thể hiểu được.

Dân Y-sơ-ra-ên đã áp dụng sự thờ phượng theo những sự được tỏ ra bởi Môi-se, nhưng khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, thì luật pháp của sự thờ phượng đó được thay đổi theo cách mới của Đức Thánh-Linh chứ không theo cách của văn tự nữa.

Giăng 3:1-8: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người nầy đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus

đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Giăng 4:20-26: Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy. Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó.

Mặc dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thay đổi luật của sự thờ phượng nhưng sự thay đổi đó cũng nằm trong nguyên tắc thánh của Ngài, như Ngài đã làm từ lúc ban đầu, đó là tại nơi của sự thay đổi đó **phải có sự sáng**.

Giăng 1:1-9: **Ban đầu có Lời của Đức Chúa Trời, Lời của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài Lời Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài Lời Đức Chúa Trời làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài Lời của Đức Chúa Trời. Trong Ngài Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người.**

Sự sáng thật được chép trong các câu trên đó chính là lễ thật, là sự vinh hiển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng sống, vì Lễ thật tức là Đức Thánh-Linh và Đức Thánh-Linh chính Thần của Đức Giê-Hô-Va, Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình.

Sự sáng thật đó được Đức Giê-Hô-Va đặt nơi tâm linh loài người mà tâm linh đó còn được gọi là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, là loài được tạo nên theo ảnh tượng và bằng hơi thở của Đức Giê-Hô-Va. Chính sự sáng thật này sẽ soi sáng hết thảy mọi sự, từ tâm trí, tư tưởng trong lòng của loài người, là cái nền của sự sống thật của loài người. Nếu ngọn đèn này không được thắp sáng lại, thì người đó sẽ vĩnh viễn không có giá trị, như trái đất bị sự tối tăm vây phủ vậy.

Thi-Thiên 18:28: **Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Thi-Thiên 119:105: **Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.**

Như ở phần trước chúng ta đã đề cập đến, đó là nếu chúng ta chỉ dùng trí khôn của xác thịt cùng những sự thuộc về xác thịt để nhận biết những sự tốt lành của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì chúng ta không thể nhận biết được những sự tốt lành đời đời, thuộc về thần linh và sự sống trong Đức Chúa Trời, là sự trường tồn vĩnh cửu không bao giờ qua đi và đó là lý do mà loài người cần phải được phục hồi lại quyền kế tự Đức Chúa Trời, là kế tự Đấng đã tạo nên loài người và muôn vật ở trên đất này cũng như ở trong thiên đàng.

Trong thời kỳ đầu của sự cứu chuộc, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ và khi Đức Giê-Hô-Va đã đem dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-nai, Ngài đã ban Luật pháp của Ngài cho họ, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ qua sự vâng giữ và làm theo Luật pháp đó thì họ sẽ nhờ quyền phép trong Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh mình và đó là sự tốt lành mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã cứng lòng, không chịu tin và không chịu vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va nên không thấy được sự sáng thật trong Luật pháp mà họ đã nhận được từ Đức Giê-Hô-Va. Sự cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên đã ngăn trở Tin-Lành bình an mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên để thông qua dân Y-sơ-ra-ên mà Ngài cứu chuộc cả nhân loại trên đất này. Chính vì sự cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên mà Đức Giê-Hô-Va đã quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm cho vững lập những sự tốt lành mà Ngài đã ban cho loài người .

Rô-ma 7:1-25: Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đăng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đăng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên để thông qua dân Y-sơ-ra-ên mà Luật pháp đó cũng được ban cho cả nhân loại nữa, vì Luật pháp đó là con đường của sự cứu chuộc và nếu là con đường thì phải có đích cuối cùng mà con đường đó sẽ dẫn người ta đến và đích của con đường đó là Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc nhân loại. Khi người tin Chúa đến được với Đấng Christ, người ấy sẽ nhờ sự bảo lãnh của Đấng Christ mà được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, chính Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng đã tạo nên muôn vật bằng Lời của Ngài và bởi hơi thở của Ngài mà ban sự sống cho loài người. Sự loài người nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh có nghĩa là nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình vậy.

Để tâm linh của loài người được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì sự sáng thật của Đức Chúa Trời phải được thấp sáng nơi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, là nơi tâm linh của loài người, vì linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, vì thế cho nên, nếu như không có trợ giúp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì trái đất lúc ban đầu sẽ vĩnh viễn bị sự tối tăm bao phủ thể nào, thì tâm linh của loài người cũng sẽ bị quyền lực của sự tối tăm vây phủ thể đó và như vậy, loài người sẽ vĩnh viễn hư mất như trái đất lúc ban đầu trở nên vô hình, trống không vì bị sự tối tăm vây phủ vậy.

Cũng như lúc ban đầu, **Thần của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước và Đức Chúa Trời đã phán rằng: Phải có sự sáng, thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối thể nào, thì khi Đức Giê-Hô-Va sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này, Đức Giê-Hô-Va đã quyết định ban những sự tốt lành nhất cho những người nào sẽ tin đến Danh Con một Ngài thể ấy.**

Giăng 1:10-18: *Lời của Đức Chúa Trời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài (Con một của Đức Chúa Trời, được gọi là Lời Đức Chúa Trời)*; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. *Lời của Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật*; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta trỗi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Thần của Đức Giê-Hô-Va đã hành động trên Đức Chúa Jêsus Christ để ban sự nhân từ, sự thương xót của Ngài cho những người nào tin đến Danh Ngài và qua Đức Chúa Jêsus Christ mà những người tin đến Danh Ngài sẽ được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật và đó chính là sự sáng thật mà mọi người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống mình phải có.

Tự mỗi người tin Chúa không thể nào làm cho mình có được sự sáng thật, nhưng qua sự ban cho của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà mọi người tin Chúa đều có thể nhận được sự ban cho Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và qua Đức Chúa Jêsus Christ mà mọi người tin Chúa nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình, cả thuộc thể và thuộc linh.

Ga-la-ti 3:8-27: **Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành nầy**: Các dân sẽ nhờ người mà được phước. Ấy vậy, ai tin thì nấy được phước với Áp-ra-ham, là người có lòng tin. Vì mọi kẻ cạy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đáng làm theo những sự ấy! Vả lại chẳng hề có ai cạy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cạy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. Vả, các lời hứa đã được phán cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đấng Christ. Vậy thì tôi nói rằng: Lời giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành rồi, thì không có thể bị hủy đi, và lời hứa cũng không có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm ba mươi năm mới có. Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham. Vậy thì làm sao có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì cơ những sự phạm phép, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. Vả, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thấy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy.

Sự tốt lành đầu tiên và trước hết trong sự dư dật sự tốt lành mà loài người nhận được từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đó là sự sáng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen, thì ngay lập tức sự sáng, tức là sự vinh hiển trong A-đam liền tắt lụi, vì thế cho nên khi Đức Giê-hô-va ghé ngang qua vườn Ê-đen, Ngài đã không nhìn thấy A-đam. Điều đó có nghĩa là Đức Giê-hô-va không nhìn vào xác thịt của A-đam nhưng Ngài nhìn A-đam theo tiêu chuẩn của Nước Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Chúa của kẻ sống chứ không Chúa của kẻ chết. Sự sáng trong A-đam đã vì cố tội lỗi của người mà bị thiếu mất, điều đó có nghĩa là A-đam đã đánh mất sự sống của linh hồn mình. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người (A-đam) bằng Lời của Ngài và Lời của Đức Giê-hô-va cũng là hơi thở của Ngài nữa và như vậy khi A-đam phạm tội thì A-đam phải chết, ngọn đèn nơi A-đam tắt lụi đó là dấu hiệu A-đam đã chết, như Lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam trong ngày người được tạo nên: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Mặc dù A-đam (và Ê-va) đã phạm tội chết và sự chết đó không phải là sự chết tức thì cho thân thể xác thịt của A-đam, nhưng là sự chết về thân phận thật của A-đam, nghĩa là A-đam đã bị mất quyền kế tự Đức Chúa Trời và khi thân thể xác thịt A-đam (hoặc Ê-va) qua đời, linh hồn họ sẽ vĩnh viễn chết nơi hoả ngục.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là công bình, nên khi A-đam sanh con cái mình, Đức Giê-Hô-Va vẫn cho dòng dõi của A-đam có cơ hội được cứu chuộc lại sự sống mình thông qua sự tìm kiếm, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Giê-Hô-Va.

Khi Ca-in và A-bên dâng của tế lễ cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì Đức Giê-Hô-Va đã tiếp nhận của tế lễ của A-bên, vì của lễ đó đẹp lòng Đức Giê-Hô-Va, còn của lễ của Ca-in thì không được Đức Giê-Hô-Va nhận, điều đó có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va vẫn cai trị loài người trong sự công bình của Ngài và nếu như Đức Giê-Hô-Va còn tiếp nhận của lễ của loài người thì điều đó có nghĩa loài người vẫn còn cơ hội nhận được sự cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va.

Khi Đức Giê-Hô-Va thấy Ca-in đang nuôi sự ghét em mình là A-bên, thì Ngài đã phán lời cảnh cáo với Ca-in, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã dùng sự sáng của Ngài mà khuyên dạy Ca-in, vì Ngài không muốn Ca-in phạm tội, vì hậu quả của tội lỗi là sự chết, như vậy, đối với dòng dõi ra từ A-đam, Đức Giê-Hô-Va vẫn đối xử cách tốt lành, vì bản tánh của Ngài là dư dật những sự tốt lành.

Sáng thế ký 4:1-16: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã hấp thụ máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tĩa, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi sự rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, tại trên núi gần thành Ca-bê-na-um trong xứ Ga-li-lê, Ngài đã phán với những người đến nghe Ngài giảng rằng:

Ma-thi-ơ 5:13-19: Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được; cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và

ngôi khen Cha các người ở trên trời. Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Bài giảng đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên núi đó và cũng là một loài bài giảng mà những người tin Chúa gọi là các chương vàng của Kinh-Thánh, đã tỏ cho những người tin Chúa nhận biết trách nhiệm của mình, là phải chiếu ra sự sáng thật mà họ đã nhận được từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ.

Khi Đức Giê-hô-Va mạng lệnh cho Môi-se xây dựng đền tạm nơi đồng vắng Si-nai, Ngài đã chỉ cho Môi-se được thấy những sự ở trên thiên đàng và Môi-se sẽ làm theo kiểu mẫu mà Đức Giê-hô-Va đã chỉ cho người thấy trong thiên đàng của Ngài và trong nơi thánh của đền tạm, Môi-se đã làm các vật ấy, như Bàn thờ Xông Hương, Bàn để bánh Trăn-Thiết, Chân đèn bảy ngọn và đặc biệt trong nơi Chí thánh, Môi-se đã làm Hòm Giao-ước cùng với Nắp Thi-Ân theo kiểu mẫu mà Đức Giê-hô-Va đã chỉ cho người, lúc Môi-se còn ở trên chót núi Si-nai với Đức Giê-hô-Va.

Ở bên ngoài đền tạm, Môi-se đã làm một chiếc thùng bằng đồng để dùng cho sự rửa sạch, cùng một bàn thờ để dâng của lễ thiêu. Chung quanh đền tạm, Môi-se đã làm một hành lang cho đền tạm với sáu mươi cây cọc bằng cây Si-tim, sáu mươi bố vi dệt bằng vải gai đậu mịn (tức là vải lanh của xứ Ê-díp-tô) cùng với một trăm hai mươi cây nọc bằng đồng cùng với một trăm hai mươi sợi dây dệt bằng lông dê dùng để néo giữ sáu mươi cây cọc bằng gỗ cây Si-tim được chấp nối với nhau tạo thành một hành lang bằng các bố vi được dệt bằng vải gai đậu mịn. Môi-se cũng làm sáu mươi nuông trụ bằng bạc để kết nối với nhau (nắp đậy của cây cọc) và sáu mươi nuông trụ bằng đồng (bọc đáy của cây trụ) cùng với các đỉnh trụ bằng bạc, còn lỗ trụ thì bằng đồng, tùy theo số đo của mỗi phần mà Đức Giê-hô-Va đã phán dặn Môi-se.

Tất cả các vật đó đều mang ý nghĩa hình bóng về thân thể xác thịt cũng như cái lòng và môi miệng của người tin Chúa, được dùng để thờ phượng và hầu việc Đức Giê-hô-Va.

Chính Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên đã không được biết rõ giá trị thật của các vật mà họ đã làm, đã sử dụng trong sự thờ phượng Đức Giê-hô-Va đó là bóng về thân thể của Đấng Christ và cũng là thân thể của những người sẽ nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn cũng như cho thân thể xác thịt mình.

Nhưng khi kỳ đã định đã tới, thì Đức Giê-hô-Va đã ban sự sáng thật cho những người mà Ngài đã định sẵn cho sự cứu chuộc được thi hành qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, bấy giờ những sự thuộc về luật của sự thờ phượng trong Giao-ước cũ sẽ được thay bằng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống thông qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Hê-bơ-rơ 7:1-28: **Vả, Mên-chi-xê-đéc đó là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Áp-ra-ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận các vua trở về; Áp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đen tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình, lại là vua của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an; người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, -Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng. Hãy nghĩ xem, chính tiên tổ là Áp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn trọng là dường nào. Những con cháu họ Lê-vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thâu lấy một phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì chính họ cũng từ Áp-ra-ham mà ra. Nhưng vua vốn không phải đồng họ, cũng lấy một phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước cho kẻ được lời hứa. Vả, người bậc cao chúc phước cho kẻ bậc thấp, ấy là điều không cãi được. Lại, đằng này, những kẻ thâu lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đằng kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang sống. Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thâu lấy một phần mười đó, chính mình người cũng bởi Áp-ra-ham mà đóng một phần mười; vì lúc Mên-chi-xê-đéc đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vì luật pháp ban cho dân đang khi còn dưới quyền chức tế lễ), thì cơ sao còn cần phải dấy lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc, không theo ban A-rôn? Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. Vả, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi**

phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, đây là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chứng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Vả lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jê-sus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời.

Trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã phán và Lời Ngài là mạng lệnh cho hết thầy những người nào tin đến Danh Ngài sẽ nhận được và sẽ thực hành những sự mà họ sẽ được ban cho, đó là:

Mác 16:15-20: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được cứu rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt.** Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.

Bắt đầu kể từ khi Đức Chúa Jê-sus Christ phán mạng lệnh này, thì tâm linh của những người tin Chúa sẽ nhận được sự ban cho tốt hơn, nghĩa là tâm linh của người tin Chúa được hưởng sự sống lại và quyền công bố ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời đã được ban cho tâm linh của họ và đó là dấu chỉ của thân phận được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ nữa.

Vì Đức Giê-hô-Va đã phán rằng: **Ta chỉ sự hằng sống ta mà thề, ta sẽ đỗi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;** Chúng ta là công dân thiên quốc, chúng ta tin nên chúng ta nói và Đức Giê-hô-Va sẽ nhận lời cầu nguyện của chúng ta

Thi-Thiên 34:15-17: **Mắt Đức Giê-hô-va đoái xem người công bình, lỗ tai Ngài nghe tiếng kêu cầu của họ. Mặt Đức Giê-hô-va làm nghịch cùng kẻ làm ác, đặt diệt kỷ niệm chúng nó khỏi đất. Người công bình kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nghe, và giải cứu người khỏi các sự gian truân.**